



NGUYỄN THỊ MỸ LỘC (Tổng Chủ biên) – PHẠM VIỆT THẮNG (Chủ biên)
BÙI XUÂN ANH – DƯƠNG THỊ THUYẾT NGÀ – TRẦN VĂN THẮNG
HOÀNG THỊ THỊNH – HOÀNG THỊ THUẬN – MAI THU TRANG

Giáo dục công dân

9



BẢN MẪU



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA

Môn Giáo dục Công dân – Lớp 9

*(Kèm theo quyết định số 1551/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức vụ
1	PGS.TS Đào Thị Ngọc Minh	Trường ĐHSP Hà Nội	Chủ tịch
2	TS Trần Thu Huyền	Trường ĐHSP Hà Nội	Phó Chủ tịch
3	TS Nguyễn Thị Quý	Vụ Giáo dục Trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ủy viên, Thư kí
4	ThS Nguyễn Mai Anh	Trường ĐHSP-DH Thái Nguyên	Ủy viên
5	ThS Lê Hoài Quân	Trường THCS Huy Văn, Đống Đa, Hà Nội	Ủy viên
6	ThS Trần Quang Minh	Trường THCS Phan Tây Hồ, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	Ủy viên
7	CN Nguyễn Kim Trung	Trường THCS Lý Nhật Quang, Đô Lương, Nghệ An	Ủy viên

NGUYỄN THỊ MỸ LỘC (Tổng Chủ biên) – PHẠM VIỆT THẮNG (Chủ biên)
BÙI XUÂN ANH – DƯƠNG THỊ THUYẾT NGÀ – TRẦN VĂN THẮNG
HOÀNG THỊ THỊNH – HOÀNG THỊ THUẬN – MAI THU TRANG

Giáo dục công dân

9

BẢN MẪU



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Các em đang đọc sách *Giáo dục công dân 9* với những bài học mới, hướng đến mục tiêu hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trong các môn học và hoạt động giáo dục, Giáo dục công dân là môn học bắt buộc ở cấp Trung học cơ sở, giữ vai trò chủ đạo trong việc hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Học *Giáo dục công dân 9*, các em biết sống có lí tưởng; khoan dung với người khác; các em sẽ tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng; sống khách quan và công bằng; biết bảo vệ hoà bình; quản lí thời gian hiệu quả, biết thích ứng với thay đổi, tiêu dùng thông minh; các em biết thực hiện pháp luật, không vi phạm pháp luật, thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế của công dân.

Sách *Giáo dục công dân 9* được thiết kế theo hoạt động học tập của học sinh. Mỗi bài học trong sách đều theo một cấu trúc thống nhất, gồm các phần Mở đầu, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng. Với mỗi bài học này, các em sẽ thực hiện các hoạt động học tập trên lớp, dưới sự tổ chức, hướng dẫn của thầy cô giáo để tìm tòi, khám phá kiến thức mới; các em sẽ luyện tập, củng cố để phát triển các năng lực theo yêu cầu của bài học; từ đó, vận dụng, đưa những nội dung bài học vào thực tiễn cuộc sống ở nhà, ở trường và xã hội.

Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá được gợi mở trong từng bài, theo định hướng đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh. Việc đánh giá được thực hiện căn cứ vào các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong mỗi chủ đề bài học. Việc giáo dục công dân được thực hiện thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục nhất là các môn Khoa học xã hội và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, trong đó môn Giáo dục công dân là môn học cốt lõi.

Khi tham gia vào mỗi hoạt động học tập môn *Giáo dục công dân* lớp 9, các em sẽ học được nhiều điều mới và cùng nhau tiến bộ.

Chúc các em có một năm học mới thành công!

CÁC TÁC GIẢ

Em nhớ giữ gìn sạch đẹp, không viết, vẽ vào sách nhé!

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH



MỞ ĐẦU

Giới thiệu mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung chính, thông qua các hoạt động nhằm lôi cuốn học sinh vào quá trình tìm hiểu, khám phá, vận dụng kiến thức mới.



KHÁM PHÁ

Phần kiến thức mới được thể hiện thông qua kênh chữ, kênh hình nhằm cung cấp thông tin để học sinh dựa vào đó xử lý thông tin, thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ đã nêu trong phần Mở đầu.



LUYỆN TẬP

Gồm những câu hỏi, bài tập giúp học sinh củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng, thái độ được hình thành trong phần Khám phá; tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện các phẩm chất và năng lực cần thiết theo yêu cầu của môn học.



VẬN DỤNG

Gồm những bài tập để học sinh thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng bài học vào đời sống thực tiễn trong và ngoài giờ học.



Là các câu hỏi, yêu cầu nhằm định hướng nội dung kiến thức trọng tâm của bài học mà học sinh cần hướng tới, đạt được.

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Là phần giải thích nghĩa của các từ ngữ mới và khó xuất hiện trong sách.

BÀI 1

SỐNG CÓ LÍ TƯỞNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Nêu được khái niệm sống có lí tưởng.
- ✓ Giải thích được ý nghĩa của sống có lí tưởng.
- ✓ Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.
- ✓ Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.



MỞ ĐẦU

Lí tưởng là mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà con người muốn hướng tới. Lí tưởng như ánh sáng dẫn đường, chỉ lối cho hành động của mỗi người. Người sống có lí tưởng là người luôn suy nghĩ và hành động vì sự tiến bộ của bản thân, giúp ích cho gia đình và đất nước.

Dựa vào dữ liệu dưới đây, em hãy cho biết tên các nhân vật và chia sẻ hiểu biết của mình về những nhân vật đó.



Người nữ Anh hùng ở quê hương Đất Đỏ, hi sinh năm 1952. Trước họng súng quân thù chị vẫn hiên ngang hô to “Đả đảo thực dân Pháp, Việt Nam muôn năm, Hồ Chí Minh muôn năm!”.



Người đoàn viên đã hi sinh vì sự nghiệp cách mạng khi mới 17 tuổi với câu nói bất hủ “Con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng, không thể có con đường nào khác”.



1. Sống có lí tưởng và ý nghĩa của sống có lí tưởng

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin

Liệt sĩ – bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm sinh ra trong một gia đình trí thức. Sau khi tốt nghiệp trường Đại học Y khoa Hà Nội, chị xung phong vào công tác ở chiến trường B. Trong một chuyến công tác, chị bị địch phục kích và hi sinh lúc chưa đầy 28 tuổi đời, 2 năm tuổi Đảng và 3 năm tuổi nghề. Một trong những kỉ vật chị để lại là hai cuốn nhật kí.

Trang đầu cuốn nhật kí, Đặng Thuỳ Trâm đã ghi những dòng nổi tiếng trong tác phẩm “Thép đã tôi thế đấy” của văn hào N.A.Ostrosky: “Cái quý nhất của con người là cuộc sống, đời người ta chỉ sống có một lần, phải sống sao cho khỏi phải xót xa, ân hận vì những năm tháng đã sống hoài sống phí, cho khỏi phải hổ thẹn vì những năm tháng sống hoài sống phí, để khi nhắm mắt xuôi tay ta có thể nói rằng: Cả đời ta, cả sức ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời: Sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người”.

Những trang tiếp theo, chị viết về những ngày tháng sống ở chiến trường với công việc của một bác sĩ phụ trách bệnh viện điều trị cho các thương bệnh binh.

“20.7.68

Những ngày bận rộn công tác dồn dập, thương nặng, người ít, mọi người trong bệnh xá đều hết sức vất vả. Riêng mình, trách nhiệm càng nặng nề hơn bao giờ hết, mỗi ngày làm việc từ sáng tinh mơ cho đến đêm khuya. Khối lượng công việc quá lớn mà người không có nên một mình mình vừa phụ trách bệnh xá, vừa lo điều trị, vừa giảng dạy. Vô cùng vất vả và cũng còn nhiều khó khăn trong công việc, nhưng hơn bao giờ hết mình cảm thấy rằng mình đã đem hết tài năng, sức lực của mình để cống hiến cho cách mạng. Đôi mắt người thương binh hôm nào đau nhức tưởng như bỏ hôm nay cũng đã sáng lại một phần. Cánh tay anh bộ đội sưng phù đe dọa chảy máu bây giờ cũng đã lành lặn. Những cánh tay xương gãy rời cũng đã liền lại,... Đó chính là nhờ sức lực của mình và những người y tá đêm ngày lăn lộn trong công tác bên giường bệnh.”

(Theo Đặng Kim Trâm và Vương Trí Nhàn (2005), *Nhật ký Đặng Thuỳ Trâm*, NXB Hội nhà văn, HN, trang 64, 65)



a) Em hiểu như thế nào về câu nói nổi tiếng trong tác phẩm “Thép đã tôi thế đấy” của văn hào N.A.Ostrosky? Theo em, câu nói đó có ý nghĩa như thế nào đối với Đặng Thuỳ Trâm và các thế hệ thanh niên thời đó?

b) Em nhận xét gì về mục đích sống, hành động, việc làm của bác sĩ Đặng Thùy Trâm trong thông tin trên?

c) Hãy kể về một tấm gương sống có lí tưởng ở quê hương em. Điều em học được từ tấm gương đó là gì?

- Sống có lí tưởng là việc mỗi người xác định được mục đích cao đẹp, kế hoạch, hành động của bản thân, phấn đấu để đạt được mục đích đó nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại.

- Sống có lí tưởng giúp mỗi cá nhân có động lực phấn đấu hoàn thành mục tiêu của bản thân. Người sống có lí tưởng được xã hội công nhận, tôn trọng, tin tưởng.

2. Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin

Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm 1960, tại Đại hội Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn:

“... Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Để thật xứng đáng là người chủ của một nước xã hội chủ nghĩa, thanh niên ta quyết tâm thực hiện mấy điều sau đây:

- Phải thấm nhuần đạo đức cách mạng tức là khiêm tốn, đoàn kết, thực hành chủ nghĩa tập thể, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, người tiên tiến thì giúp đỡ người kém, người kém phải cố gắng để tiến lên, ra sức cần kiệm xây dựng nước nhà.

- Phải nghiêm khắc chống chủ nghĩa cá nhân như tự tư, tự lợi, tự kiêu, tự mãn, chỉ tham việc gì có danh tiếng, xem khinh những công việc bình thường. Phải chống tham ô, lãng phí.

– Phải cố gắng học hỏi để không ngừng nâng cao trình độ chính trị, văn hoá và kỹ thuật để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân”.

(Theo bài nói tại Đại hội Thanh niên tích cực lao động xã hội chủ nghĩa,
Hồ Chí Minh toàn tập (2000), tập 10, NXB Chính trị quốc gia, HN, tr.106)



a) Dựa vào thông tin, em hãy xác định những nhiệm vụ của thanh niên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Em hãy nêu những việc thanh niên Việt Nam hiện nay cần phải làm để thực hiện các nhiệm vụ trên.

c) Hãy kể những việc em và các bạn đã làm để thực hiện nhiệm vụ của thanh niên.

Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam:

- Luôn luôn phấn đấu vì lí tưởng của Đảng và Bác Hồ.
- Tích cực học tập, lao động, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Gương mẫu chấp hành và vận động mọi người thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
- Tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân.



LUYỆN TẬP

① Em hãy nhận xét việc làm của thanh niên trong các hình ảnh dưới đây. Phân tích ý nghĩa của những việc làm đó.





- ② Em hãy dựa vào câu nói sau để thuyết trình về lí tưởng sống của thanh niên và ý nghĩa của sống có lí tưởng đối với thanh niên Việt Nam hiện nay.

“Tuổi trẻ không có lí tưởng giống như buổi sáng không có Mặt Trời”.

(Vissarion Belinsky)

- ③ Em hãy kể về một tấm gương tiêu biểu của thanh niên Việt Nam có đóng góp to lớn cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và rút ra bài học cho bản thân.
- ④ Em hãy xác định lí tưởng sống của mình và xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân.



VẬN DỤNG

- ① Em hãy cùng bạn thiết kế một tác phẩm tuyên truyền về lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.

Gợi ý sản phẩm: sáng tác truyện, thơ, vẽ tranh, làm tập san,...

- ② Em hãy thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân đã xây dựng ở bài luyện tập 4 và báo cáo kết quả thực hiện trước lớp.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung.
- ✓ Nhận biết được giá trị của khoan dung.
- ✓ Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.
- ✓ Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.



MỞ ĐẦU

Khoan dung là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đó được đúc kết trong các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ của cha ông ta.

Em hãy tìm và chia sẻ ý nghĩa của một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về khoan dung mà em biết.



KHÁM PHÁ

1. Khái niệm, biểu hiện và giá trị của khoan dung

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin 1

“Bình Ngô Đại Cáo” của Nguyễn Trãi là một áng thiên cổ hùng văn không chỉ cho thấy một trang sử hào hùng của dân tộc mà còn mang đến cảm nhận sâu sắc về truyền thống khoan dung của cha ông ta:

“Quân giặc các thành khốn đốn, cởi giáp ra hàng.

Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng;

Thần vũ chẳng giết hại, thể lòng trời ta mở đường hiếu sinh.

Mã Kì, Phương Chính cấp cho năm trăm chiếc thuyền, ra đến biển mà vẫn hồn bay phách lạc;

Vương Thông, Mã Anh phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến nước mà vẫn tim đập chân run.

Họ đã tham sống sợ chết, mà hòa hiếu thực lòng;

Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức”.

(Theo Bùi Văn Nguyên (Chủ biên), 2000, *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 4, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.64)

Thông tin 2

Trong “Tuyên ngôn độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Trước ngày 9 tháng 3, biết bao lần Việt Minh đã kêu gọi người Pháp liên minh để chống Nhật. Bọn thực dân Pháp đã không đáp ứng, lại thẳng tay khủng bố Việt Minh hơn nữa. Thậm chí đến khi thua chạy, chúng còn nhẫn tâm giết nốt số đông tù chính trị ở Yên Bái và Cao Bằng.

Tuy vậy, đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thủy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ.”

(Theo *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 4 (2000), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, trang 10-11)



a) Em hãy nêu việc làm của các chủ thể trong những thông tin trên và cho biết ý nghĩa của những việc làm đó?

b) Em hãy xác định các biểu hiện của khoan dung và cho biết thế nào là khoan dung.

- Khoan dung là rộng lòng tha thứ.
- Biểu hiện của khoan dung:
 - Tha thứ cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm.
 - Tha thứ cho chính mình.
 - Không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.
- Ý nghĩa của khoan dung: Khoan dung giúp người mắc lỗi có động lực khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm để sống tích cực hơn. Người có lòng khoan dung luôn được mọi người yêu mến, tin cậy và có nhiều bạn tốt. Nhờ có lòng khoan dung, các mối quan hệ trong xã hội trở nên lành mạnh, tốt đẹp hơn.

2. Thực hiện những việc làm thể hiện lòng khoan dung

Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1

Bạn K đã được cả nhóm giao nhiệm vụ xây dựng bài thuyết trình. Tuy nhiên, do chủ quan và thiếu sự chuẩn bị kỹ lưỡng, bài thuyết trình của K không tốt và bị phê bình. K cảm thấy có lỗi với nhóm và tự trách mình đã không hoàn thành nhiệm vụ nhóm giao.



Trường hợp 2

T và H đã từng bạn thân của nhau. Một lần, T đã vô tình gây ra lỗi với bạn thân của mình. Hối hận vì lỗi lầm của mình, T đã sửa chữa và nhiều lần xin lỗi H nhưng H vẫn không chấp nhận.



- a) Dựa vào những biểu hiện của khoan dung, em hãy nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn học sinh trong mỗi trường hợp trên. Theo em, thái độ, hành vi của bạn nào thể hiện lòng khoan dung?
- b) Từ hai trường hợp trên, em hãy nêu các việc làm thể hiện lòng khoan dung và những việc làm chưa khoan dung của bản thân.

Để trở thành người khoan dung, mỗi người cần phải: luôn thể hiện sự thân thiện, sống chân thành, rộng lượng, biết tha thứ; tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của người khác; phê phán sự định kiến, hẹp hòi, thiếu khoan dung.



LUYỆN TẬP

① Em đồng tình, không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

A. Khoan dung là tha thứ cho mọi lỗi lầm của người khác.

B. Khoan dung không chỉ là tha thứ cho người khác mà còn là tha thứ cho chính mình.

C. Không bao giờ phê bình người khác là biểu hiện của khoan dung.

D. Khoan dung là tha thứ cho người khác ngay cả khi họ không biết hối hận.

E. Đối lập với khoan dung là hẹp hòi, ích kỉ.

② Em hãy xử lí các tình huống dưới đây:

a. Bố mẹ giao cho V nhiệm vụ dọn dẹp nhà cửa mỗi ngày nhưng V thường xuyên mãi chơi quên việc. Dù bố mẹ đã nhắc nhiều lần nhưng V vẫn không thay đổi. Một lần, có khách đến chơi nhà, V chợt nhận thấy bố mẹ rất ngượng với khách khi nhà cửa bừa bộn.

Nếu em là bố mẹ của V, em sẽ ứng xử như thế nào?

b. Gia đình bà A luôn không tuân thủ các quy định chung của tập thể, hay to tiếng với mọi người trong khu phố. Mặc dù, tổ trưởng dân phố đã nhắc nhở nhiều lần nhưng gia đình bà A vẫn không thay đổi. Qua thời gian, bà A nhận thấy hàng xóm lạnh nhạt, xa lánh thì cảm thấy ngượng ngùng và hối lỗi. Trong cuộc họp của tổ dân phố, bà A đã có lời xin lỗi với bà con tổ dân phố và hứa sẽ sửa đổi.

Nếu em là hàng xóm của bà A, em sẽ ứng xử như thế nào?

③ Có ý kiến cho rằng: “Sức mạnh của lòng nhân ái và bao dung có thể cảm hoá được lỗi lầm của con người”. Từ những hiểu biết của em về khoan dung, em hãy thuyết trình về ý kiến trên và lấy ví dụ thực tế để chứng minh.

④ Em hãy kể lại một vài tình huống mà em đã thể hiện lòng khoan dung với mọi người và với chính bản thân em.



VẬN DỤNG

① Em hãy sưu tầm một câu chuyện về sự khoan dung và chia sẻ điều em có thể học tập, vận dụng cho bản thân từ câu chuyện đó.

② Em hãy viết một lá thư khuyên bạn/người thân khi biết bạn/người thân vẫn còn day dứt về việc mắc lỗi của họ.

BÀI 3

TÍCH CỰC THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng.
- ✓ Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng.
- ✓ Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng.
- ✓ Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.
- ✓ Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.



MỞ ĐẦU

Trong thực tế, có nhiều người đã nhận thức được giá trị của việc tham gia hoạt động cộng đồng và tích cực tham gia hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, có một số người vẫn chưa nhận thức được và chưa tích cực tham gia các hoạt động đó. Đối với học sinh, việc tìm hiểu và tham gia hoạt động cộng đồng là những trải nghiệm hữu ích, giúp mỗi học sinh sống có trách nhiệm hơn.

Em hãy kể tên một số hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia và nêu ý nghĩa của hoạt động cộng đồng đó.



KHÁM PHÁ

1. Hoạt động cộng đồng và sự cần thiết của việc tham gia các hoạt động cộng đồng

Em hãy quan sát hình ảnh, đọc thông tin và trả lời câu hỏi





Thông tin. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam là tổ chức nhân đạo chuyên nghiệp lớn nhất, có uy tín và ảnh hưởng sâu rộng ở Việt Nam, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên chữ thập đỏ và các tầng lớp nhân dân. Theo Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, kết quả các mặt hoạt động của Hội đã thiết thực trợ giúp gần 90 triệu lượt người có hoàn cảnh khó khăn, những người bị tổn thương, mang ý nghĩa giáo dục và nhân văn sâu sắc, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước, lan toả các giá trị nhân đạo trong xã hội. Văn kiện cũng chỉ rõ kết quả các phong trào, cuộc vận động và các mặt công tác của Hội, bảng dưới đây cho thấy một số kết quả tiêu biểu đạt được của các phong trào trong giai đoạn 2017 – 2022:

Các phong trào, cuộc vận động và các mặt công tác của Hội	Kết quả đạt được giai đoạn 2017 – 2022
Cuộc vận động trong “Tháng Nhân đạo”	– Đạt 2 058 tỉ đồng; – Trợ giúp gần 4,5 triệu lượt người có hoàn cảnh khó khăn; – Khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho trên 665 000 lượt người.
Cuộc vận động “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”	– Trợ giúp và vận động trợ giúp trên 490 000 “địa chỉ nhân đạo” với giá trị trợ giúp gần 1 470 tỉ đồng; – Trao tặng 3 468 nhà chữ thập đỏ.
Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”	– Trao tặng hơn 13,7 triệu suất quà Tết với tổng trị giá đạt trên 5 472 tỉ đồng.
Công tác tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện	– Tổng lượng máu tiếp nhận từ 2017 – 2021 đạt trên 7,1 triệu đơn vị máu.



a) Em hãy cho biết những hoạt động nào được nhắc đến ở mỗi hình ảnh và thông tin trên. Hoạt động đó do những chủ thể nào thực hiện?

b) Theo em, các hoạt động đó có điểm gì chung? Em hiểu thế nào là hoạt động cộng đồng?

c) Từ thông tin và hình ảnh trên, em hãy giải thích sự cần thiết phải tham gia hoạt động cộng đồng.

- Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức bởi các cá nhân, tập thể với mục tiêu mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.

- Một số hoạt động cộng đồng tiêu biểu như hoạt động nhân đạo, thiện nguyện; hoạt động uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa; hoạt động bảo vệ môi trường, cảnh quan; hoạt động bảo tồn di sản văn hoá, lịch sử;...

- Sự cần thiết của việc tham gia hoạt động cộng đồng:

Đối với cộng đồng: Phát huy các truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, tăng cường sức mạnh của các lực lượng trong cộng đồng, góp phần cải thiện điều kiện sống của cộng đồng và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội.

Đối với cá nhân: Tạo ra cơ hội cho mỗi cá nhân được giao lưu, học hỏi, rèn luyện các kĩ năng, mở rộng hiểu biết về mọi mặt; nâng cao giá trị của bản thân và được mọi người yêu mến.

2. Tham gia hoạt động cộng đồng

Em hãy dựa vào Chương trình công tác Đoàn – Đội và hình ảnh dưới đây để trả lời câu hỏi

Thông tin. Hằng năm, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành Chương trình công tác Đoàn – Đội với rất nhiều hoạt động. Trong số đó, hoạt động cộng đồng là một nội dung quan trọng được triển khai, tiêu biểu như: Chương trình về nguồn, đền ơn đáp nghĩa, thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ, chăm sóc, tôn tạo và phát huy giá trị các khu di tích lịch sử, di tích cách mạng, di tích văn hoá; các hoạt động tình nguyện thường xuyên, tại chỗ gắn với nhiệm vụ chính trị của nhà trường, địa phương,

đơn vị nơi trường đóng tại địa bàn như: các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tham gia giữ gìn cảnh quan, môi trường học đường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh,...



- Em hãy nhận xét việc làm của các bạn học sinh trong mỗi hình ảnh trên.
- Thực hiện Chương trình Công tác Đoàn – Đội, trường của em thường tổ chức những hoạt động nào? Hoạt động đó nhằm mục đích gì?
- Em hãy lựa chọn một hoạt động cộng đồng để xây dựng kế hoạch tham gia và vận động người khác cùng tham gia hoạt động đó theo gợi ý dưới đây:



Tên hoạt động:	
Mục tiêu	
Nội dung, hình thức	
Đối tượng tham gia	
Thời gian, địa điểm	
Phân công nhiệm vụ	
Dự kiến kết quả đạt được	
Nhận xét kết quả thực hiện của bản thân và các thành viên khác	

Học sinh cần chủ động, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng; tích cực tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động cộng đồng; phê phán những biểu hiện thờ ơ, ích kỉ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.



LUYỆN TẬP

① Em hãy xác định tên, mục đích, ý nghĩa của mỗi hoạt động trong các trường hợp sau:

STT	Trường hợp	Tên hoạt động	Mục đích	Ý nghĩa
1.	Hằng năm, trường Trung học cơ sở H thường tổ chức cho học sinh đến thăm và tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương.			
2.	Chính quyền địa phương V thường tổ chức các chương trình tuyên truyền bảo vệ các loài động vật hoang dã.			
3.	Lớp của K cùng thực hiện dự án nuôi heo đất ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.			
4.	Sau mỗi năm học, bạn P thường thu gom sách vở cũ và quần áo trong gia đình mình để gửi tặng các em học sinh vùng cao.			

② Em hãy dựa vào câu ca dao dưới đây để chia sẻ trước lớp về sự cần thiết và trách nhiệm tham gia hoạt động cộng đồng:

“Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”.

③ Có ý kiến cho rằng, hiện nay, bên cạnh những học sinh, thanh niên có tấm lòng nhân ái thì vẫn còn những cá nhân sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết hưởng thụ, thờ ơ, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

Em hãy nêu quan điểm của mình về ý kiến trên. Hãy lấy ví dụ chứng minh cho quan điểm đó.

④ Em hãy cùng bạn thảo luận các tiêu chí để đánh giá trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng theo mẫu dưới đây:

Tiêu chí	Biểu hiện cụ thể
Tinh thần, thái độ tham gia hoạt động	
Mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao	
Thái độ hợp tác và hỗ trợ mọi người	
Kết quả vận động người thân, bạn bè tham gia hoạt động	

⑤ Em hãy sưu tầm thông tin và chia sẻ trước lớp về những tấm gương (tổ chức, cá nhân) tích cực tham gia hoạt động cộng đồng. Em rút ra được bài học gì cho bản thân?



VẬN DỤNG

① Em hãy thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo tiêu chí đã xây dựng.

② Em hãy làm một sản phẩm (một bức thư, bài thuyết trình, video,...) mang thông điệp tuyên truyền về trách nhiệm của mỗi học sinh khi tham gia hoạt động chung của cộng đồng.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Nhận biết được những biểu hiện của khách quan, công bằng.
- ✓ Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.
- ✓ Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày.
- ✓ Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.



MỞ ĐẦU

Khách quan đề cập đến sự tồn tại bên ngoài không phụ thuộc vào ý thức, ý chí con người. Còn công bằng là hành động đúng lẽ phải, không thiên vị. Kết hợp khách quan và công bằng sẽ đem lại cho mỗi người cái nhìn tổng quan và chân thực về thế giới xung quanh, đưa ra được quyết định chính xác, đúng đắn.



Em hãy quan sát hình ảnh và nhận xét bạn nào nói đúng, bạn nào nói sai? Vì sao?



KHÁM PHÁ

1. Biểu hiện và ý nghĩa của khách quan

Em hãy đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

NGÔ SĨ LIÊN – NGƯỜI VIẾT SỬ NỔI TIẾNG

Ngô Sĩ Liên là người huyện Chương Mỹ, Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). Ông là nhà sử học nổi tiếng, làm quan dưới ba triều đại nhà Lê.

Tên tuổi của Ngô Sĩ Liên gắn với cuốn Đại Việt Sử ký toàn thư, là cuốn sách được biên soạn để khảo xét, đính chính lại hai sách Đại Việt Sử ký toàn thư của Lê Văn Hưu và của Phan Phu Tiên.

Trong quá trình biên soạn, một mặt, Ngô Sĩ Liên đánh giá cao những nhà sử học tiền bối: *“Văn Hưu là đại thủ bút đời Trần, Phu Tiên là bậc cổ lão của thánh triều ta, đều vâng chiếu biên soạn lịch sử nước ta, tìm thêm các sách vở còn sót lại, gom hợp thành sách để cho người xem đời sau không còn gì phải tiếc nữa là được”*. Mặt khác, ông cũng nêu lên những nhược điểm của hai bộ quốc sử: *“Ghi chép có chỗ chưa đủ, nghĩa lý còn có chỗ chưa đáng, văn tự còn có chỗ chưa ổn, người đọc không khỏi còn có chỗ chưa vừa ý...”*.

Tài viết sử của Ngô Sĩ Liên được đánh giá là: ghi chép đầy đủ, nghĩa lý thích đáng, chữ nghĩa chắc chắn, khuyến khích răn đe công luận rõ ràng. Phần bình luận về các nhân vật lịch sử, ngòi bút của ông thẳng thắn, công tội phân minh, ông bình luận về vua Lý Thái Tông rằng: *“Sử khen vua là người nhân triết thông tuệ, có đại lược văn võ, lực nghệ không nghề gì không tinh tường. Vì có tài đức ấy, nên có thể làm mọi việc, song câu nệ về lễ yếm hưởng vua tôi, đương lúc đau thương mà cũng vui chơi, khiến cho đạo chi hiếu còn có thiếu sót...”*.

(Theo Đỗ Văn (2023), *Kể chuyện Danh nhân Việt Nam*, NXB Thanh niên, HN, trang 112-114)



- Em hãy xác định việc làm thể hiện sự khách quan của Ngô Sĩ Liên trong câu chuyện trên và giải thích ý nghĩa của những việc làm đó.
- Em hãy nêu một số trường hợp thể hiện sự khách quan, thiếu khách quan trong cuộc sống và đưa ra nhận xét cho mỗi trường hợp.

● Khách quan được biểu hiện ở việc nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực, không định kiến, thiên vị.

- Khách quan góp phần quan trọng trong việc xây dựng và duy trì một xã hội công bằng, bình đẳng, dân chủ, văn minh; giúp cá nhân đưa ra được những quyết định đúng đắn, chính xác, cung cấp cơ hội cho cá nhân mở rộng kiến thức và sự hiểu biết của bản thân.

2. Biểu hiện và ý nghĩa của công bằng

Em hãy đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi

BA CHIẾC BA LÔ

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, mỗi lần Bác đi công tác thường có hai đồng chí đi cùng. Vì sợ Bác mệt, nên hai đồng chí định mang hộ ba lô cho Bác, nhưng Bác nói:

– Đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ phân ra mỗi người mang một ít.

Khi mọi thứ đã được phân ra cho vào ba chiếc ba lô, Bác còn hỏi thêm:

– Các chú đã chia đều rồi chứ?

Hai đồng chí trả lời:

– Thừa Bác, rồi ạ!

Ba người lên đường, qua một chặng, mọi người dừng chân. Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

– Tại sao ba lô của chú nặng mà của Bác lại nhẹ?

Sau đó, Bác mở cả ba chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của bác nhẹ nhất, chỉ có chăn, màn. Bác không đồng ý và nói:

– Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào ba chiếc ba lô.

(Theo Nguyễn Văn Khoan (2007), *Bác Hồ – Con người & phong cách*, NXB Trẻ, HCM, trang 103-104)



a) Em hãy xác định các biểu hiện của sự công bằng trong câu chuyện trên và giải thích ý nghĩa của những biểu hiện đó.

b) Em hãy nêu một ví dụ về công bằng trong cuộc sống hằng ngày. Nếu thiếu sự công bằng trong trường hợp này thì điều gì sẽ xảy ra? Vì sao?

- Công bằng được biểu hiện ở việc đối xử bình đẳng, không thiên vị, không phân biệt đối xử.

- Công bằng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và duy trì một xã hội bình đẳng, dân chủ, văn minh, đồng thời giúp mỗi cá nhân cảm thấy được tôn trọng, giúp họ tự tin trong cuộc sống.

3. Rèn luyện tính khách quan và công bằng

Em hãy đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. Bạn N và bạn K cùng tham gia một dự án học tập, với đề tài: Khảo sát thực tế mức độ ô nhiễm môi trường ở khu vực em đang sinh sống. Bạn N lên kế hoạch: “Bọn mình nên xây dựng mẫu phiếu để đi khảo sát, sau đó đi quan sát thực tế để lấy số liệu viết báo cáo” nhưng bạn K gạt đi: “không cần phải phiền phức thế, lấy tư liệu trên mạng xã hội để viết báo cáo là đủ rồi, bây giờ ở đâu mà chẳng ô nhiễm, cứ kết luận ô nhiễm là được”.

Trường hợp 2. Vào dịp nghỉ hè, bạn M rất hay về quê. Ở quê có nhiều chỗ vui chơi, lại được ông bà chiều chuộng. Mỗi lần về, M rất thích chơi với chị họ cùng trạc tuổi. Tuy nhiên, thường chỉ chơi được một lúc là lại xảy ra mâu thuẫn, khi thì tranh giành đồ ăn, lúc thì tranh giành đồ chơi, chỗ chơi, thậm chí còn giành tối được ngủ với bà. Những lúc như vậy, bà của M lại yêu cầu chị họ nhường cho M và giải thích: “Em ở xa, lâu ngày mới về, cháu là chị phải nhường cho em mới đúng”.



a) Em hãy nhận xét lời nói, hành động của các nhân vật trong hai trường hợp trên?

b) Nếu là N, em sẽ thuyết phục bạn K như thế nào?

c) Dựa trên nguyên tắc khách quan và công bằng, em hãy đề xuất một số cách để giải quyết khúc mắc giữa bạn M và người chị họ.

- Sự thiếu khách quan và công bằng có thể tạo ra nhận thức sai lệch dẫn đến những quyết định sai lầm; làm nảy sinh mâu thuẫn trong các mối quan hệ; làm mất niềm tin và động lực đối với những người bị ảnh hưởng.

● Để thực hiện khách quan và công bằng, mỗi người cần thường xuyên rèn luyện thái độ nhìn nhận, đánh giá sự vật đúng như nó đang tồn tại, không định kiến, thiên vị khi nhận xét, đánh giá. Luôn thể hiện thái độ không đồng tình và phê phán những biểu hiện thiếu khách quan và công bằng trong cuộc sống hằng ngày.



LUYỆN TẬP

① Em hãy chỉ ra và giải thích biểu hiện của khách quan, công bằng; thiếu khách quan, công bằng trong các trường hợp sau:

Trường hợp	Biểu hiện và giải thích			
	Khách quan	Chưa khách quan	Công bằng	Chưa công bằng
A. Bạn M bình chọn cho một bộ phim mới chỉ vì đây là bộ phim của đạo diễn nổi tiếng.				
B. Dù biết có người chăm làm, có người lười làm, nhưng để động viên mọi người làm việc, Giám đốc công ty vẫn quyết định thưởng cho tất cả mọi người như nhau.				
C. Chị H không thừa nhận sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp vì không thích họ.				
D. Ông B thường dùng rất nhiều cách thức khi tuyển dụng nhân sự cho công ty (đánh giá qua hồ sơ, qua thi tuyển, phỏng vấn trực tiếp...) nhằm tuyển được đúng người phù hợp với công việc.				
E. Anh K thường viết bài đưa tin về các vụ tai nạn giao thông dựa trên quan sát và suy luận của bản thân.				

② Em hãy dựa vào câu ca dao dưới đây để thuyết trình trước lớp về ý nghĩa của khách quan, công bằng và tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.

“Thương nhau củ ấu cũng tròn
 Ghét nhau đến quả bồ hòn cũng vuông”.

③ Em hãy cùng bạn xử lý các tình huống sau:

a. Khi đọc thông báo về kết quả thi đua tháng 11, bạn N thấy điểm thành tích của các lớp khối 9 không có sự chênh lệch, nhưng điểm trừ thì lại chênh lệch khá lớn. N phát hiện thấy lớp mình không bị trừ điểm trong khi quá trình tham gia các hoạt động của lớp vẫn có một số sai sót, nếu xét theo tiêu chí thì sẽ bị trừ điểm thi đua. N băn khoăn không biết nên xử lý như thế nào.

Nếu là N, em sẽ làm như thế nào? Giải thích vì sao em làm như thế.

b. Hai vợ chồng anh T làm cùng một phân xưởng của nhà máy. Phân xưởng của anh chị thường phải trực đêm. Anh T có nhiệm vụ phân công trực đêm cho mọi người. Khi thấy anh T thường không phân công trực đêm cho vợ, có người thắc mắc, anh T trả lời: “Tôi là người có quyền, tôi phân công thế nào là việc của tôi”.

Em nhận xét gì về việc làm và câu trả lời của anh T? Nếu là người làm việc trong phân xưởng, em giải quyết vấn đề này như thế nào?

④ Em hãy kể những việc làm của bản thân thể hiện tính khách quan hoặc chưa khách quan; công bằng hoặc chưa công bằng theo gợi ý trong bảng sau:

Khách quan, công bằng		Thiếu khách quan, công bằng	
Việc làm	Kết quả và ý nghĩa	Việc làm	Cách khắc phục



VẬN DỤNG

① Em hãy sưu tầm những câu chuyện về các tấm gương có thái độ, lời nói, hành động thể hiện khách quan công bằng trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó, rút ra bài học và xây dựng kế hoạch rèn luyện cho bản thân.

② Em hãy liệt kê những khó khăn em có thể gặp phải khi phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. Đề xuất cách khắc phục những khó khăn đó và chia sẻ với các bạn trong lớp.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình.
- ✓ Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.
- ✓ Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.
- ✓ Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình.
- ✓ Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.



MỞ ĐẦU

Hoà bình là khát vọng chung của mọi quốc gia, dân tộc. Trong lịch sử hình thành và phát triển của nhân loại, các quốc gia, dân tộc đã phải trải qua quá trình đấu tranh gian khổ để bảo vệ hoà bình.

Em hãy nêu những việc mà nhân dân Việt Nam đã làm để bảo vệ hoà bình và cho biết ý nghĩa của những việc làm đó.



KHÁM PHÁ

1. Hoà bình và biểu hiện của hoà bình

Em hãy đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi

Thông tin. Ngày 27/01/1973 tại Pari, Thủ đô nước Cộng hoà Pháp, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Hoa Kỳ, và Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Việt Nam Cộng hoà đã kí chính thức “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam”. Hiệp định đã nêu rõ, Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Hoa Kỳ chấm dứt chiến tranh xâm lược, chấm dứt sự dính líu về quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. Tôn trọng quyền tự quyết và bảo đảm các quyền tự do dân chủ của nhân dân miền Nam Việt Nam. Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình, thông qua tổng tuyển cử thật sự tự do và dân

chủ. Với việc Hiệp định được kí kết, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được thắng lợi rất vẻ vang. Đây là thắng lợi rất to lớn của cuộc kháng chiến oanh liệt nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta.

Cuộc chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc kế tiếp nhau ròng rã hơn ba mươi năm trên đất nước ta đã để lại những hậu quả rất nặng nề. Đồng bào miền Nam nhất định sẽ cùng nhau đoàn kết, thương yêu nhau như con một nhà, xoá bỏ thù hằn nghi kỵ, không phân biệt giàu nghèo, chính kiến, tôn giáo, dân tộc, chung lòng, chung sức đấu tranh giữ vững hoà bình, thực hiện độc lập thật sự, thực hiện các quyền tự do dân chủ và hoà hợp dân tộc, hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, đem lại ấm no, hạnh phúc cho toàn dân.

(Theo Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 34, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, trang 443-447)



a) Em hãy cho biết sự kiện Việt Nam và Hoa Kỳ kí kết Hiệp định Pari đã đem lại những thay đổi gì cho dân tộc Việt Nam? Theo em, những thay đổi đó có ý nghĩa như thế nào đối với công cuộc tái thiết, xây dựng đất nước sau thời kì chiến tranh chống Mỹ cứu nước?

b) Em hãy nêu những biểu hiện của hoà bình được thể hiện qua thông tin trên. Theo em, hoà bình là gì?

Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang; con người được sống trong môi trường xã hội an toàn, ổn định, cùng phát triển; không phân biệt tôn giáo, sắc tộc.

2. Bảo vệ hoà bình và biện pháp bảo vệ hoà bình

Theo Nghị quyết số 39/11 – Tuyên bố về quyền của các dân tộc được sống trong hoà bình được Đại Hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 12/11/1984, khẳng định rằng, việc duy trì một cuộc sống hoà bình cho các dân tộc là nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi quốc gia. Việc đảm bảo thực hiện quyền của các dân tộc được sống trong hoà bình đòi hỏi chính sách của các nước phải được xác định theo hướng tiến tới xoá bỏ mối đe dọa của chiến tranh, đặc biệt là chiến tranh hạt nhân, từ bỏ việc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế và giải quyết các cuộc xung đột quốc tế bằng các biện pháp hoà bình.

Em hãy đọc các thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi

Thông tin 1. Hỡi đồng bào toàn quốc! Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu

mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.

(Theo *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 4 (2011), NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, trang 534)

Thông tin 2. Trong chiến tranh Việt Nam từ năm 1961 đến năm 1971, quân đội Mỹ đã tiến hành 19 000 phi vụ rải hơn 80 triệu lít các chất độc hoá học, trong đó có 366 kg di-ô-xin trong 3 735 ngày xuống gần 26 000 thôn, làng Việt Nam đã làm cho khoảng 4,8 triệu người Việt Nam bị phơi nhiễm chất độc di-ô-xin và 3 triệu người là nạn nhân chất độc da cam. Cùng với đó, nhiều căn bệnh hiểm nghèo vẫn tiếp tục xảy ra cho những thế hệ con cháu của những người bị phơi nhiễm chất độc da cam.

(Theo *Nỗi đau da cam* (2012), NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội)



a) Từ thông tin 1, em hãy cho biết, để bảo vệ hoà bình, nhân dân Việt Nam đã thực hiện những biện pháp nào.

b) Từ thông tin 2, em hãy cho biết, việc quân đội Mỹ rải chất độc hoá học xuống Việt Nam đã để lại những hậu quả nào. Từ những hậu quả đó, em hãy làm rõ sự cần thiết của việc bảo vệ hoà bình.

c) Em hãy cho biết để bảo vệ hoà bình cần phải thực hiện các biện pháp nào.

- Bảo vệ hoà bình là đấu tranh để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tranh chấp; tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; không phân biệt, kì thị quốc gia, dân tộc;...

- Bảo vệ hoà bình mang lại cuộc sống bình yên và ổn định cho con người, để mỗi người được yên tâm phát triển bản thân và từ đó góp phần xây dựng đất nước; tạo điều kiện để mỗi quốc gia xây dựng, phát triển giàu mạnh về mọi mặt; góp phần tạo lập mối quan hệ bình đẳng, dân chủ và tiến bộ xã hội giữa các quốc gia, dân tộc.

- Chủ động giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, tranh chấp bằng các biện pháp hoà bình, tránh để xảy ra xung đột vũ trang và chiến tranh; tìm cách giải quyết tranh chấp, xung đột bằng con đường đàm phán, trung gian, hoà giải và các biện pháp hoà bình khác.

3. Xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa

Xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa là những vấn đề thời sự, phức tạp ở nhiều khu vực và quốc gia trên thế giới. Xung đột sắc tộc là xung đột xảy ra giữa các dân tộc do mâu thuẫn, tranh chấp, đụng độ về các lợi ích kinh tế hoặc các giá trị văn hoá giữa các tộc người. Chiến tranh phi nghĩa là cuộc chiến tranh được tiến hành với mục đích trái với luật pháp quốc tế và giá trị đạo đức nhân loại, bao gồm xâm chiếm lãnh thổ, chiếm đoạt tài nguyên, nô dịch nhân dân, xoá bỏ nền độc lập, tự do của các quốc gia có chủ quyền, đồng hoá hoặc tiêu diệt quyền tồn tại của các dân tộc,...

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin. Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã lôi cuốn 70 triệu người ở các nước tham chiến, làm cho 10 triệu người bị chết, 19 triệu người bị thương và 3,5 triệu người bị tàn phế. Những thiệt hại về vật chất do cuộc chiến tranh gây ra rất lớn, rất nhiều làng mạc, thành phố, nhà máy, hệ thống đường sắt, cầu cống bị phá huỷ. Toàn bộ nền kinh tế của các nước châu Âu bị tê liệt, số tiền nợ nước ngoài tăng vọt. Quần chúng lao động ở chính quốc cũng như thuộc địa là những người gánh chịu tất cả gánh nặng của mọi tai hoạ do cuộc chiến tranh gây nên.

(Theo Phan Ngọc Liên (Chủ biên) (2011), *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, trang 369-370)



- Từ thông tin trên, em hãy nêu nhận xét của mình về cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ nhất.
- Em hãy lấy ví dụ về xung đột sắc tộc và cho biết hậu quả của xung đột sắc tộc đó.
- Theo em, tại sao cần phản đối chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc?

- Xung đột sắc tộc, chiến tranh phi nghĩa gây ra hậu quả nghiêm trọng và tổn thất nặng nề cho nhân loại. Vì vậy, chúng ta phải chung tay bảo vệ hoà bình, phê phán các hành vi phân biệt, kì thị văn hoá, dân tộc, sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

- Học sinh cần bảo vệ hoà bình qua những hành động nhỏ như học điều hay, lẽ phải; học cách sống hài hoà, văn minh; biết giải quyết các mâu thuẫn bằng hoà giải; chủ động can ngăn các bất đồng.



LUYỆN TẬP

- ① Em đồng tình, không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?
 - A. Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của toàn nhân loại.
 - B. Chỉ có những quốc gia đang chiến tranh mới mong ước hoà bình.
 - C. Tất cả các cuộc chiến tranh trên thế giới đều là chiến tranh phi nghĩa.
 - D. Các nước khi đã có hoà bình thì không cần phải bảo vệ hoà bình.
- ② Theo em, học sinh có thể tham gia tuyên truyền về hoà bình và bảo vệ hoà bình bằng những hình thức, việc làm cụ thể nào dưới đây? Em hãy cho biết ý nghĩa của những việc làm đó.
 - A. Tham gia các cuộc thi trong nước và quốc tế để tuyên truyền về hoà bình và khát vọng hoà bình.
 - B. Nghiên cứu về lịch sử các cuộc chiến tranh và hậu quả nặng nề của chúng để nỗ lực rèn luyện bản thân, sẵn sàng tham gia bảo vệ hoà bình khi đủ điều kiện.
 - C. Vận động gia đình, người thân, bạn bè sẵn sàng tham gia bảo vệ hoà bình.
 - D. Lên án, phê phán các cuộc chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc thông qua bài viết, bài thơ và tác phẩm hội hoạ,...
- ③ Em hãy đọc trường hợp dưới đây và nêu nhận xét của em về các ý kiến của mỗi nhân vật.

Sau khi xem bản tin về tình hình xung đột ở một số quốc gia trên thế giới trong giai đoạn hiện nay, K lên tiếng phản đối việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn giữa các nước. T thì cho rằng xung đột chỉ có thể chấm dứt bằng cách sử dụng sức mạnh vũ trang.
- ④ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Em hãy trình bày hiểu biết của em về lời dạy của Bác.



VẬN DỤNG

- ① Em hãy sưu tầm những câu chuyện về các nhân vật nổi tiếng đã có công hiến cho hoà bình và chia sẻ với các bạn trong lớp.
- ② Từ những hiểu biết về hoà bình và bảo vệ hoà bình, em hãy viết một đoạn ngắn/ sáng tác một bài thơ bày tỏ nguyện vọng của em về một thế giới hoà bình.

BÀI 6

QUẢN LÝ THỜI GIAN HIỆU QUẢ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Hiểu được thế nào là quản lý thời gian hiệu quả.
- ✓ Nhận biết được sự cần thiết phải quản lý thời gian hiệu quả.
- ✓ Nêu được cách quản lý thời gian hiệu quả.
- ✓ Thực hiện được kĩ năng quản lý thời gian hiệu quả.



MỞ ĐẦU

Ai cũng có 24 giờ một ngày nhưng cách sử dụng thời gian của mỗi người lại khác nhau. Có những người luôn hoàn thành công việc nhưng cũng có những người thường xuyên không thể hoàn thành kế hoạch.

Em hãy chia sẻ suy nghĩ của bản thân về nhận định: “Thời gian là vàng bạc”.



KHÁM PHÁ

1. Quản lý thời gian hiệu quả và sự cần thiết phải quản lý thời gian hiệu quả

Em hãy đọc trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. T rất thích bóng đá, ngoài giờ học chính khoá ở trường, bạn dành phần lớn thời gian cho việc chơi bóng đá. Thậm chí, buổi trưa và buổi chiều, bạn đều tranh thủ ở lại trường để xem hoặc chơi bóng tới muộn mới về. Tối nào về nhà, T đều bị rơi vào trạng thái mệt mỏi và không thể tập trung học. Bạn thường xuyên không hoàn thành hết bài tập trước khi tới lớp.

Trường hợp 2. Trong tuần tới, P và bạn S phải hoàn thành sản phẩm tuyên truyền và thuyết trình trước lớp. Buổi họp nhóm nào P cũng hỏi S: “Bạn đã làm xong phần thiết kế sản phẩm của bạn chưa? Để tớ còn hoàn thiện nốt phần thuyết trình”. Bạn S thường xuyên trả lời: “Từ từ đã, đã đến hạn đâu mà phải vội, thiết kế sản phẩm thì cần phải có cảm hứng mới làm được”.



- a) Em hãy nhận xét cách xác định công việc và mục tiêu của mỗi công việc của bạn T và bạn S.
- b) Em hãy dự đoán kết quả cách quản lý thời gian của T và S.
- c) Theo em, thế nào là quản lý thời gian hiệu quả, tại sao phải quản lý thời gian hiệu quả?

- Quản lý thời gian hiệu quả là cách sắp xếp, sử dụng thời gian hợp lý, tránh lãng phí thời gian để hoàn thành tốt các công việc theo mục tiêu đã đặt ra.
- Quản lý thời gian hiệu quả giúp chúng ta chủ động trong cuộc sống; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; giảm áp lực, tạo động lực; từng bước hoàn thiện bản thân.

2. Cách quản lý thời gian hiệu quả

Em hãy đọc thông tin dưới đây và thực hiện các yêu cầu

Thông tin



Xác định mục tiêu công việc

- Lập danh sách các công việc, cần làm: liệt kê tất cả những công việc phải làm theo ngày, tuần, tháng,...
- Xác định mức độ ưu tiên công việc theo: mức độ quan trọng/không quan trọng, gấp gáp/không gấp gáp và sắp xếp theo thứ tự. Ví dụ: công việc A số 1, công việc B số 2,...
- Xác định thời hạn hoàn thành công việc: ghi rõ ngày, giờ cụ thể phải hoàn thành của từng công việc. Ví dụ: 30 phút/ công việc A, 60 phút/ công việc B,...



Lập kế hoạch

- Lựa chọn cách thức hoàn thành công việc phù hợp với đặc điểm bản thân: lưu ý đến thời điểm, thói quen làm việc hiệu quả nhất của bản thân để lựa chọn cách thức hiệu quả nhất.

- Phân bổ thời gian cụ thể cho từng công việc. Ví dụ: việc A từ 15 – 15 giờ 30; việc B từ 19 – 20 giờ;...
- Điều chỉnh kế hoạch: trong quá trình thực hiện nếu thấy không hợp lý có thể điều chỉnh để đạt được hiệu quả hơn.



Thực hiện kế hoạch: tuân thủ kế hoạch đã lập và đảm bảo tính kỉ luật

- Không trì hoãn: thực hiện ngay công việc, quyết tâm hết sức thực hiện kế hoạch.
- Không ôm đồm: không nên làm quá nhiều việc cùng lúc,...
- Sử dụng các công cụ, kĩ thuật hỗ trợ để quản lí thời gian: giấy nhắc việc, đồng hồ bấm giờ, các ứng dụng trên điện thoại thông minh,...
- Loại bỏ những yếu tố gây xao nhãng: không gian làm việc cần yên tĩnh, gọn gàng; tắt các thiết bị hoặc các ứng dụng không phục vụ cho công việc đang làm,...

a) Để quản lí thời gian hiệu quả, em cần rèn luyện những kĩ năng nào? Vì sao?



b) Dựa vào kĩ năng đó, em hãy tư vấn cho bạn T và S ở hoạt động 1 cách để quản lí thời gian hiệu quả hơn.

c) Em hãy xác định thời gian biểu theo gợi ý dưới đây và thuyết trình các bước em đã thực hiện để xây dựng thời gian biểu đó.



THỜI GIAN BIỂU



· NGÀY _____

STT	Công việc	Mức độ ưu tiên	Thời hạn	Thời gian cụ thể	Cách thực hiện, người phối hợp

Để quản lý thời gian hiệu quả, mỗi người cần:

- Xác định mục tiêu các công việc cần hoàn thành: danh sách các công việc và mức độ ưu tiên, thời hạn hoàn thành của từng công việc.
- Lập kế hoạch thực hiện: lựa chọn cách thức thực hiện công việc phù hợp với đặc điểm bản thân và phân bổ thời gian cụ thể cho từng công việc, kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.
- Thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc, có kỉ luật.



LUYỆN TẬP

① Em hãy nhận xét cách quản lý thời gian của từng bạn học sinh dưới đây:



② Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về các ý kiến dưới đây và giải thích lí do.

- Quản lý thời gian hiệu quả là làm được càng nhiều việc trong một khoảng thời gian nhất định càng tốt.
- Quản lý thời gian hiệu quả là sắp xếp lịch trình cố định và tuân thủ nó một cách nghiêm ngặt, không thay đổi vì bất cứ lí do gì.
- Quản lý thời gian hiệu quả phải đảm bảo được hoàn thành có kết quả tốt các công việc được giao, cần phải thực hiện và có sự cân bằng để đảm bảo sức khỏe.

- ③ Em hãy nêu quan điểm về ý kiến dưới đây và xây dựng bài thuyết trình về quản lí thời gian hiệu quả.

“Chúng ta không bao giờ có đủ thời gian để làm mọi việc mình muốn, nhưng chúng ta luôn có đủ thời gian để làm những việc quan trọng nhất”.

(Brain Tracy)

- ④ Em hãy vận dụng cách quản lí thời gian hiệu quả để xây dựng thời gian biểu của bản thân trong một tuần và nêu ý tưởng cách thực hiện kế hoạch đó.
- ⑤ Em hãy kể tên những việc làm, hành động gây xao nhãng, làm lãng phí thời gian mà các bạn học sinh thường mắc phải và xây dựng những nguyên tắc kỉ luật bản thân để tránh những việc làm này.



VẬN DỤNG

- ① Em hãy thực hiện kế hoạch quản lí thời gian đã xây dựng ở bài luyện tập 4 và cho biết:
- Những việc em đã làm được.
 - Những việc em chưa làm được.
 - Nguyên nhân và cách khắc phục.

Chia sẻ với các bạn trong lớp.

- ② Em hãy sưu tầm và chia sẻ với các bạn trong lớp các công cụ, ứng dụng, phần mềm giúp quản lí thời gian hiệu quả.

BÀI 7

THÍCH ỨNG VỚI THAY ĐỔI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình.
- ✓ Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống.
- ✓ Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.
- ✓ Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân.



MỞ ĐẦU

Trong cuộc sống, có thể có những thay đổi xảy ra với bản thân và gia đình. Những thay đổi này có khi là sự xáo trộn trong học tập, sinh hoạt và môi trường sống, hoặc là sự bất ổn, khó khăn từ cuộc sống của gia đình.

Em hãy nêu một hoặc một số thay đổi trong cuộc sống của em hoặc người thân và nêu cách ứng xử trước những thay đổi đó.



KHÁM PHÁ

1. Những thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình

Em hãy đọc các tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi

Tình huống 1

Bố mẹ Liên là công nhân. Trước đây, công ty phát triển tốt nên thu nhập của gia đình ổn định, đủ trang trải cho cuộc sống hằng ngày của cả gia đình và chi phí cho học hành của hai chị em Liên. Nhưng năm nay, công ty của mẹ Liên giảm biên chế nên mẹ Liên phải nghỉ việc ở công ty.

Tình huống 2

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, mấy năm gần đây sạt lở đất xuất hiện nhiều ở quê Vân, làm cho cuộc sống của mọi gia đình không được an toàn. Chính quyền huyện đã quyết định di chuyển gia đình Vân cùng một số gia đình khác trong ấp đến nơi ở mới. Ở nơi mới, việc đi lại, học tập và lao động của mỗi người đều bị xáo trộn, gặp nhiều khó khăn.

Tình huống 3

Anh K đang học năm thứ hai của một trường đại học thì bố của anh bỗng nhiên lâm bệnh nặng, không lao động được vừa phải chữa chạy tốn kém lại không có người chăm sóc. Anh K cảm thấy rất hoang mang, lo lắng trước thay đổi đột xuất đến với mình và gia đình.



a) Em hãy xác định những thay đổi trong cuộc sống của các nhân vật trong các tình huống trên.

b) Những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của các cá nhân và gia đình như thế nào?

Những thay đổi có thể xảy ra đối với mỗi cá nhân và gia đình:

- Môi trường: thiên tai (bão lụt, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất,...), biến đổi khí hậu
- Gia đình: mất mát người thân, thay đổi chỗ ở, thay đổi thu nhập,...
- Khoa học công nghệ mới: Robot và tự động hoá, trí tuệ nhân tạo,...

Những thay đổi nói trên có thể xảy ra ngoài ý muốn, tác động đến cuộc sống con người, gây ra những khó khăn về sức khoẻ (thể chất, tinh thần), về kinh tế, điều kiện sống của từng cá nhân và gia đình.

2. Biện pháp thích ứng với sự thay đổi và ý nghĩa của sự thích ứng

Em hãy quan sát bảng thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin

- Dự đoán trước những thay đổi có thể xảy ra và dự đoán trước những tác động của những thay đổi đó tới bản thân.

- Chủ động tìm hiểu các cách để thích ứng với những thay đổi đã dự đoán.

- Chấp nhận sự thay đổi: kiểm soát và hạn chế cảm xúc tiêu cực, sẵn sàng đối mặt với khó khăn và thách thức, tận dụng cơ hội để thích ứng.

- Chủ động giải quyết theo hướng tích cực: phân tích nguyên nhân, lựa chọn cách thức giải quyết phù hợp với bản thân, xác định các việc tự thực hiện hoặc tìm kiếm sự hỗ trợ.



a) Để thích ứng với sự thay đổi, em cần rèn luyện những kỹ năng nào? Vì sao?

b) Dựa vào những kỹ năng trên, em hãy tư vấn cho các nhân vật trong từng trường hợp ở hoạt động 1 biện pháp phù hợp để thích ứng với sự thay đổi.

c) Theo em, việc thích ứng với những thay đổi đó có ý nghĩa như thế nào?

- Biện pháp thích ứng với thay đổi trong cuộc sống:

- Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu.

- Bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh, tình huống.

- Chủ động tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.
- Khi có sự thay đổi cần bình tĩnh chấp nhận, xác định nguyên nhân và chủ động giải quyết theo hướng tích cực.
- Kiên trì thực hiện thích ứng với thay đổi.
- Đánh giá hiệu quả và rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân.
- Ý nghĩa của việc thích ứng với những thay đổi:
 - Giúp mỗi người vượt qua sự thay đổi của hoàn cảnh.
 - Sống phù hợp với hoàn cảnh, qua đó tự hoàn thiện và phát triển bản thân trong những điều kiện mới.



LUYỆN TẬP

① Em hãy dự đoán những thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống.

STT	Lĩnh vực	Những khả năng có thể xảy ra
1	Do môi trường tự nhiên	
2	Do gia đình	
3	Do tác động của khoa học công nghệ	
4	Yếu tố tâm sinh lí lứa tuổi	

② Em hãy cho biết các trường hợp dưới đây đề cập đến thay đổi nào có thể xảy ra? Em hãy dựa vào những biện pháp thích ứng để tư vấn biện pháp thích ứng với sự thay đổi đó.

a. Đất nông nghiệp ở quê em được thu hồi để xây dựng khu công nghiệp, vì vậy bố mẹ em phải chuyển đổi công việc.

b. Do hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ N phải đi làm ăn xa, ở nhà chỉ còn hai anh em N và ông bà.

③ Em hãy bày tỏ quan điểm của mình về các ý kiến dưới đây và giải thích lí do.

A. Tất cả những thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình đều là thay đổi tiêu cực.

B. Khi thay đổi xảy ra, chúng ta cứ duy trì cuộc sống như hiện tại, không nhất thiết phải thích ứng.

C. Hãy coi những sự thay đổi có thể xảy ra trong cuộc sống là cơ hội, động lực để rèn luyện bản thân và trưởng thành.

④ Có ý kiến cho rằng, sự thay đổi là không thể tránh khỏi trong cuộc sống của chúng ta. Vì vậy, vượt qua sự sợ hãi, bi quan là một trong những biện pháp quan trọng để thích ứng.

Em hãy liệt kê những đề cách để vượt qua sự sợ hãi, bi quan khi đối mặt với những thay đổi bất lợi và nêu ví dụ để làm rõ điều đó.



VẬN DỤNG

① Em hãy sưu tầm các tài liệu về thích ứng với sự thay đổi để xác định những kĩ năng cần rèn luyện và báo cáo kết quả trước lớp.

② Em hãy vận dụng một số biện pháp thích ứng với sự thay đổi vào một trường hợp cụ thể và nêu hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp đó.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.
- ✓ Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.
- ✓ Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).
- ✓ Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.
- ✓ Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.



MỞ ĐẦU

Hiện nay, để thoả mãn nhu cầu tiêu dùng, con người không chỉ mua rất nhiều sản phẩm khác nhau mà còn phải cân nhắc mua sản phẩm như thế nào cho phù hợp, tránh lãng phí. Vậy, làm thế nào để trở thành người tiêu dùng thông minh?

Em hãy đọc tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:

Mẹ nhờ Hạnh đi mua một chai dầu gội đầu. Sau khi tìm hiểu một số cửa hàng trên phố, Hạnh thấy có 3 cửa hàng bán cùng một loại dầu gội như thế với các thông tin như sau:

Cửa hàng	Giá bán (đồng)	Thông tin về sản phẩm
A	100 000	Chai dầu gội không có tem, không có mã vạch trên bao bì.
B	150 000	Chai dầu gội có dán tem, có mã vạch, hàng bán đúng giá ghi trên bao bì.
C	150 000	Chai dầu gội có dán tem, có mã vạch, sẽ khuyến mại 10% nếu khách hàng đăng kí thẻ thành viên.

Nếu em là Hạnh trong tình huống trên, em sẽ lựa chọn mua loại dầu gội đầu nào? Vì sao?



KHÁM PHÁ

1. Tiêu dùng thông minh và lợi ích của tiêu dùng thông minh

Em hãy đọc trường hợp, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1. Hai bạn H và T đều cần mua vợt cầu lông để tham gia câu lạc bộ thể thao của trường. Hai bạn đến cửa hàng bán dụng cụ thể thao, sau khi nghe người bán hàng tư vấn, T khuyên H không nên mua vì thấy sản phẩm giá cao mà không đảm bảo chất lượng, khung vợt có độ chịu lực kém. Tuy nhiên, H vẫn quyết định mua hàng ngay.

Trường hợp 2. Chị Tâm có thói quen xây dựng kế hoạch chi tiêu cá nhân, trong đó xác định rõ các mặt hàng thiết yếu, không thiết yếu. Trước khi mua sắm, chị thường tìm hiểu kĩ thông tin sản phẩm. Nhờ đó, chị luôn chủ động thực hiện mục tiêu tài chính cá nhân của mình.

Trường hợp 3. Chủ nhật hằng tuần, Lâm và mẹ thường cùng nhau đi siêu thị để mua sắm đồ dùng cho tuần sắp tới. Siêu thị thường xuyên có các chương trình khuyến mại. Lâm cho rằng, sản phẩm nào khuyến mại thì mua thật nhiều sẽ tiết kiệm hơn. Mẹ khuyên Lâm nên cân nhắc khi mua hàng khuyến mại, chỉ nên mua những thứ cần thiết, vẫn còn hạn sử dụng dài.



Mẹ ơi, các loại rau quả đang giảm giá nhiều lắm, mình mua để dùng cho cả tháng nhé!

Mặc dù khuyến mại rẻ thật nhưng rau quả không để được lâu con ạ!



a) Em hãy cho biết trong mỗi trường hợp trên, hành vi tiêu dùng nào phù hợp, hành vi tiêu dùng nào không phù hợp. Vì sao?

b) Theo em, trong các trường hợp trên, ai là người tiêu dùng thông minh? Vì sao?

c) Theo em, việc tiêu dùng thông minh sẽ mang lại những lợi ích nào?

• Tiêu dùng thông minh là mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, biết lựa chọn sản phẩm có chất lượng và phù hợp với đặc điểm của cá nhân.

• Tiêu dùng thông minh giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm có chất lượng; tiết kiệm được tiền bạc và thời gian; đáp ứng được nhu cầu; thực hiện được kế hoạch chi tiêu của bản thân.

2. Một số cách tiêu dùng thông minh

Em hãy đọc thông tin, tình huống và trả lời câu hỏi

Thông tin

Xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp với bản thân, gia đình

– Lập danh sách những mặt hàng cần mua cho phù hợp với nhu cầu và điều kiện kinh tế của bản thân và gia đình; xác định những mặt hàng thiết yếu, không thiết yếu.

– Lưu ý: Tuân thủ danh sách này để tránh mua những sản phẩm không cần thiết.

Tìm hiểu thông tin về sản phẩm

– Trước khi mua, cần tìm hiểu thông tin về giá cả, chất lượng, mẫu mã, nguồn gốc, công dụng,.. của sản phẩm.

– Lưu ý: Nhận biết các hình thức quảng cáo, khuyến mại khác nhau; tránh mua hàng theo cảm xúc.

Một số cách tiêu dùng thông minh

Sử dụng sản phẩm an toàn, hiệu quả

– Tìm hiểu kỹ hướng dẫn sử dụng, công dụng, nguồn gốc sản phẩm; lựa chọn những sản phẩm đảm bảo chất lượng, không gây hại cho bản thân và môi trường.

– Lưu ý: Kiểm tra hạn sử dụng của sản phẩm và hiệu quả sử dụng của sản phẩm trước khi mua.

Xác định phương thức thanh toán phù hợp

– Xác định các phương thức thanh toán phù hợp (trực tiếp, chuyển khoản, trả góp,...) và hiểu rõ ưu điểm, nhược điểm của mỗi phương thức đó.

– Lưu ý: Luôn kiểm tra hoá đơn trước khi thanh toán; đảm bảo an toàn khi thanh toán trực tuyến; kiểm tra thuế, phí, phiếu giảm giá và các tiện ích khi lựa chọn phương thức thanh toán.

Tình huống 1. Hằng tháng, bố mẹ của P thường cho bạn một khoản tiền nhỏ để chi tiêu và dự phòng khi đi lại trên đường. Nhưng P thường sử dụng số tiền này để mua sắm những món đồ mình thích nên thường hết tiền ngay trong tuần đầu tiên.

Tình huống 2. Khi mua hàng, bạn Mai thường lựa chọn những nơi bán hàng uy tín và giá cả hợp lí. Hùng thì hay mua theo chương trình khuyến mại, quảng cáo.

Tình huống 3. Hạnh đang tìm mua xe đạp điện. Vì bận công việc nên bố mẹ để cho bạn tự tìm hiểu về sản phẩm và hình thức thanh toán trước khi mua. Sau khi tìm hiểu, Hạnh thấy có hai cửa hàng có thể mua: cửa hàng thứ nhất bán trực tuyến với giá rẻ, lại có khuyến mại 50% với điều kiện người mua phải truy cập theo đường dẫn sang một trang khác và cung cấp số tài khoản ngân hàng cùng số căn cước công dân; cửa hàng thứ hai có chương trình khuyến mại tặng đồ dùng học tập nhưng giá cao hơn cửa hàng thứ nhất. Hạnh phân vân không biết nên mua ở đâu.



a) Theo em, để trở thành người tiêu dùng thông minh, khi mua sắm, người tiêu dùng cần phải làm gì? Vì sao?

b) Em hãy nhận xét hành vi tiêu dùng của các nhân vật trong mỗi tình huống trên và áp dụng cách tiêu dùng thông minh để đưa ra lời khuyên cho mỗi nhân vật đó.

Để tiêu dùng thông minh, mỗi người cần:

- Xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp với bản thân, gia đình;
- Tìm hiểu thông tin về sản phẩm trước khi mua;
- Sử dụng sản phẩm an toàn, hiệu quả;
- Xác định phương thức thanh toán phù hợp.



LUYỆN TẬP

① Em hãy đánh giá những hành vi tiêu dùng dưới đây:

a. Khi mua quần áo, bạn T thường mua rộng một chút để năm sau mình lớn hơn vẫn mặc vừa.

b. Mỗi lần bố mẹ giao đi mua thực phẩm, bạn H thường tính toán số lượng cần mua cho phù hợp với kế hoạch chi tiêu của gia đình.

c. Bạn K rất thích mua sắm trên mạng, khi có khuyến mại, K thường đặt mua rất nhiều đồ để dùng dần.

d. Anh V có thói quen so sánh giá cả và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ trước khi quyết định mua hàng.

② Em hãy đóng vai là người tiêu dùng thông minh để đưa ra lời khuyên cho người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh trong mỗi tình huống sau:

a. Trên mạng xã hội có một quảng cáo về sản phẩm dinh dưỡng có nhiều tác dụng, giá thành lại rẻ hơn rất nhiều so với các sản phẩm khác trên thị trường nhưng không rõ thông tin của nhà sản xuất. Tuy nhiên, chị N vẫn dự định mua sản phẩm này.

b. M đã chọn được một chiếc đồng hồ đeo tay ưng ý, phù hợp. Khi gọi điện hỏi mua, cửa hàng yêu cầu M cung cấp thông tin cá nhân và chuyển khoản thanh toán trước.

③ Khi quyết định mua một sản phẩm, em căn cứ vào những tiêu chí nào dưới đây? Vì sao?

Tiêu chí	Lí do lựa chọn
Sự uy tín của thương hiệu	
Mẫu mã sản phẩm	
Giá cả	
Hiệu quả sử dụng	
Nguồn gốc, chất liệu sản phẩm	

④ Em hãy áp dụng các cách tiêu dùng thông minh để xây dựng kế hoạch tiêu dùng cho mỗi trường hợp dưới đây:

- Mua đồ dùng học tập cho năm học mới.
- Mua sắm để tổ chức một sự kiện trong gia đình.



VẬN DỤNG

- Em hãy lập bảng tự đánh giá hành vi tiêu dùng của bản thân, gia đình và đưa ra cách điều chỉnh những hành vi chưa phù hợp.
- Em hãy vận dụng một số cách tiêu dùng thông minh vào hoạt động tiêu dùng của bản thân, gia đình và ghi lại những lợi ích cụ thể của mỗi cách tiêu dùng đó.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- ✓ Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý.
- ✓ Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong một số tình huống cụ thể.
- ✓ Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.



MỞ ĐẦU

Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ xã hội do pháp luật điều chỉnh. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn nhiều chủ thể có những hành vi vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và chỉ ra hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể.





1. Vi phạm pháp luật

Em hãy đọc các thông tin, tình huống và trả lời câu hỏi

Thông tin

Vi phạm hình sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được coi là tội phạm, được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lý hành chính nhà nước có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm.

Vi phạm pháp luật

- Là hành vi trái pháp luật;
- Có lỗi của chủ thể;
- Do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện;
- Gây nguy hiểm cho xã hội.

Vi phạm kỉ luật là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước,... do pháp luật lao động và pháp luật hành chính bảo vệ.

Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ tài sản hoặc quan hệ nhân thân.

Tình huống 1. Vì có mâu thuẫn cá nhân, không kiềm chế được cảm xúc, anh K (20 tuổi) đã đánh nhau với anh V cùng cơ quan khiến anh V phải nhập viện và một số người khác bị thương nhẹ. Qua thăm khám và kiểm tra, cơ quan y tế đã kết luận anh V bị thương tích 12%.

Tình huống 2. Sau khi tìm hiểu, anh M quyết định thuê căn nhà của gia đình ông P để làm văn phòng công ty. Nội dung của hợp đồng thuê nhà quy định: Ông P sẽ cho anh M thuê căn nhà trong thời hạn là 2 năm, mỗi tháng anh M phải trả cho gia đình ông P số tiền là

10 triệu đồng. Anh M được sử dụng toàn bộ diện tích của căn nhà, trả tiền thuê nhà vào đúng ngày 15 hằng tháng và không được tự ý thay đổi kết cấu ngôi nhà. Trong trường hợp nếu một trong hai bên vi phạm nội dung của hợp đồng thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vi phạm hợp đồng (nếu có). Tuy nhiên, sau 6 tháng kí kết hợp đồng, anh M đã tiến hành thuê thợ đến để mở rộng cửa nhà.

Tình huống 3. Nội quy của công ty A quy định trong thời gian làm việc tại cơ quan: Nhân viên phải mặc quần áo bảo hộ lao động theo quy định; không hút thuốc lá; bảo quản tài sản của công ty,... Ông S đã phát hiện ra anh T thường xuyên không mặc áo bảo hộ lao động.

Tình huống 4. Trên đường đi học về, H và T (đều đủ 16 tuổi) cùng điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông đường bộ. Khi thấy H là bạn của mình không cài quai mũ bảo hiểm, T đã nhắc bạn, nhưng H lại không quan tâm mà còn cố tình vượt đèn đỏ và phóng nhanh, vượt ẩu để đuổi theo các bạn đi phía trước.



Em có biết

Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Điều 8. Khái niệm tội phạm

1. Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà theo quy định của Bộ luật này phải bị xử lý hình sự.

2. Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác.



a) Căn cứ vào thông tin, em hãy cho biết thế nào là vi phạm pháp luật. Có những loại vi phạm pháp luật nào? Xác định dấu hiệu vi phạm pháp luật của từng loại vi phạm pháp luật.

b) Dựa vào dấu hiệu của các loại vi phạm pháp luật, em hãy xác định hành vi vi phạm của các chủ thể trong từng tình huống trên.

Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.

Vi phạm pháp luật được chia làm bốn loại:

- Vi phạm hình sự.
- Vi phạm hành chính.
- Vi phạm dân sự.
- Vi phạm kỉ luật.

2. Trách nhiệm pháp lí

Em hãy đọc các thông tin và trả lời câu hỏi

Thông tin 1

Trách nhiệm hình sự là loại trách nhiệm pháp lí nghiêm khắc nhất do Toà án áp dụng đối với người vi phạm hình sự, nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của chủ thể phạm tội.

Trách nhiệm hành chính là loại trách nhiệm pháp lí do các cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy tắc quản lí hành chính nhà nước.

Trách nhiệm pháp lí

Trách nhiệm kỉ luật là loại trách nhiệm pháp lí do thủ trưởng cơ quan, tổ chức áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên,... thuộc thẩm quyền quản lí của mình khi họ vi phạm pháp luật.

Trách nhiệm dân sự là loại trách nhiệm pháp lí do Toà án hoặc các chủ thể khác áp dụng đối với những chủ thể vi phạm pháp luật dân sự nhằm khôi phục tình trạng ban đầu của các quyền dân sự bị vi phạm.

Thông tin 2

Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Điều 31. Mục đích của hình phạt

Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.



a) Từ thông tin 1, em hãy xác định các dấu hiệu, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý và mỗi loại trách nhiệm pháp lý.

b) Dựa vào các dấu hiệu vi phạm pháp luật của từng chủ thể trong hoạt động 1, em hãy xác định các trách nhiệm pháp lý tương ứng.

c) Từ thông tin 2, theo em, việc áp dụng hình thức xử phạt cho các đối tượng vi phạm pháp luật có ý nghĩa như thế nào?



Em có biết

Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với mọi hành vi phạm tội thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó, người phạm tội từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại Bộ luật Hình sự.

Trách nhiệm pháp lý là hậu quả bất lợi mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu từ hành vi vi phạm pháp luật của mình do Nhà nước quy định.

Tương ứng với các vi phạm pháp luật thì có 4 loại trách nhiệm pháp lý sau:

- Trách nhiệm hình sự.
- Trách nhiệm hành chính.
- Trách nhiệm dân sự.
- Trách nhiệm kỉ luật.

Trách nhiệm pháp lý khi được áp dụng trong thực tiễn đời sống sẽ buộc các chủ thể chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật; giáo dục, răn đe mọi người; nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, củng cố niềm tin vào tính nghiêm minh của pháp luật.



LUYỆN TẬP

① Em hãy xác định các hành vi vi phạm của các chủ thể dưới đây và cho biết trách nhiệm pháp lý mà họ phải thực hiện là gì?

A. Mỗi khi cửa hàng ăn của mình đông khách, bà H lại tự ý bày bàn ghế ra vỉa hè để bán hàng.

B. Tuy đã uống rượu, nhưng anh C vẫn cố tình lái xe ô tô để đi chơi cùng bạn bè, dẫn tới tai nạn giao thông.

C. Thấy mảnh đất của vợ chồng anh K cạnh nhà mình đang bỏ trống, ông T đã tiến hành trồng cây và nuôi các con vật trên mảnh đất đó.

D. Cơ quan công an đã bắt giữ anh Q vì hành vi tổ chức hoạt động đánh bạc tại nơi cư trú.

② Em hãy đọc các tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi.

a. Anh K và chị M đã kí một hợp đồng vay tiền với nội dung cơ bản như sau: Anh K đồng ý cho chị M vay 100 triệu đồng trong thời gian 30 ngày và không tính lãi suất. Chị M có trách nhiệm nhận tiền và hoàn trả đúng 100 triệu đồng cho anh K sau 30 ngày bằng hình thức chuyển khoản. Nhưng sau 30 ngày, chị M không trả 100 triệu cho anh K mà còn có hành vi đe dọa.

b. Anh Q (19 tuổi) nhận được giấy triệu tập khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự nhưng cố tình không đi khám, thậm chí còn rời khỏi nơi cư trú. Khi đến địa phương khác, anh Q lại có hành vi trộm cắp tài sản của người dân địa phương với tổng giá trị tài sản lên đến 5 triệu đồng.

c. Để bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân xã A đã yêu cầu các hộ gia đình trong xã phải thực hiện thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt đến nơi tập kết theo đúng quy định. Tuy nhiên, gia đình ông D lại không thực hiện quy định mà vẫn để chung các loại rác và bỏ rác thải ra khu vực cấm.

Theo em, mỗi chủ thể vi phạm pháp luật trong các tình huống trên phải chịu trách nhiệm pháp lý nào? Vì sao?

③ Gia đình nhà K có một cửa hàng hoa quả. Qua kiểm tra, bố của K đã phát hiện một số hoa quả trong cửa hàng do nhân viên nhập về không rõ nguồn gốc. Bố của K nói với mẹ nên lựa chọn các nguồn hàng đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng. Nhưng mẹ của K phản đối vì cho rằng làm thế sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận kinh doanh của cửa hàng.

a) Em hãy nhận xét hành vi, việc làm của các thành viên trong gia đình K.

b) Nếu là K, em sẽ giải thích với mẹ như thế nào?



VẬN DỤNG

① Em hãy cùng bạn thiết kế áp phích về một số hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ phổ biến của học sinh và rút ra bài học cho bản thân.

② Em hãy viết một bài luận về ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý đối với mỗi công dân và xã hội.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- ✓ Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.
- ✓ Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.
- ✓ Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.
- ✓ Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.



MỞ ĐẦU

Quyền tự do kinh doanh là một trong những quyền cơ bản của mọi người được ghi nhận trong Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Khi thực hiện quyền tự do kinh doanh, mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Em hãy cho biết các hình ảnh dưới đây đề cập đến những hoạt động kinh tế nào? Khi tham gia vào các hoạt động kinh tế đó, mọi người có quyền và nghĩa vụ gì?





1. Quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh

Em hãy đọc thông tin, tình huống và trả lời câu hỏi

Thông tin

1. Hiến pháp năm 2013

Điều 33. Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

2. Luật Doanh nghiệp năm 2020

Điều 7. Quyền của doanh nghiệp *(Trích)*

2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.

3. Luật Đầu tư năm 2020

Điều 6. Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh *(Trích)*

1. Cấm các hoạt động đầu tư kinh doanh sau đây:

- a) Kinh doanh các chất ma túy quy định tại Phụ lục I của Luật này;
- b) Kinh doanh các loại hoá chất, khoáng vật quy định tại Phụ lục II của Luật này;
- c) Kinh doanh mẫu vật các loài thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục I của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục III của Luật này;
- d) Kinh doanh mại dâm;
- đ) Mua, bán người, mô, xác, bộ phận cơ thể người, bào thai người;
- e) Hoạt động kinh doanh liên quan đến sinh sản vô tính trên người.
- g) Kinh doanh pháo nổ;
- h) Kinh doanh dịch vụ đòi nợ.

Tình huống 1

Anh T đã đăng kí mở một cửa hàng kinh doanh thực phẩm sạch và được cấp giấy phép kinh doanh. Tuy nhiên, gần đây thấy việc kinh doanh không mang lại nhiều lợi nhuận nên anh T đã bán thêm một số mặt hàng khác như rượu, bia, thuốc lá.

Tình huống 2

Theo giấy phép đăng kí kinh doanh, cửa hàng của bà D được bán các sản phẩm thuốc chữa bệnh. Với mục đích tăng thêm lợi nhuận của cửa hàng, bên cạnh các loại thuốc chữa bệnh được nhập từ các công ty có uy tín, bà D đã nhập thêm các loại thuốc không rõ nguồn gốc, xuất xứ.



a) Từ thông tin trên, em hãy cho biết theo quy định của pháp luật Việt Nam, khi tham gia kinh doanh mọi người có quyền và nghĩa vụ như thế nào.

b) Em hãy nhận xét hành vi của mỗi chủ thể trong các tình huống trên và cho biết những hành vi đó vi phạm quy định nào của pháp luật về quyền tự do kinh doanh.

Pháp luật nước ta quy định, quyền tự do kinh doanh của mọi người bao gồm:

■ Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì việc kinh doanh được thực hiện sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện của ngành, nghề đó.

■ Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, có quyền quyết định quy mô kinh doanh phù hợp với điều kiện và khả năng của mình.

■ Tự chủ kinh doanh, được tự mình lựa chọn và quyết định hình thức, cách thức huy động vốn; tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và kí kết hợp đồng trong kinh doanh.

Nghĩa vụ của mọi người trong kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật và sự quản lí của Nhà nước.

2. Quy định cơ bản của pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế

Em hãy đọc các thông tin, tình huống và trả lời câu hỏi

Thông tin

1. Hiến pháp năm 2013

Điều 47. Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo luật định.

2. Luật Quản lý thuế năm 2019

Điều 2. Đối tượng áp dụng (*Trích*)

1. Người nộp thuế bao gồm:

- a) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
- b) Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước;
- c) Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế.

Điều 17. Trách nhiệm của người nộp thuế (*Trích*)

- 1. Thực hiện đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật.
- 2. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.
- 3. Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm.
- 10. Người nộp thuế thực hiện hoạt động kinh doanh tại địa bàn có cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin phải thực hiện kê khai, nộp thuế, giao dịch với cơ quan quản lý thuế thông qua phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật.

Tình huống 1

Chị N có thu nhập rất cao từ nhiều nguồn khác nhau. Tuy nhiên, trong nhiều năm liền, chị N lại không thực hiện việc kê khai và quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

Tình huống 2

Công ty A và công ty B kí kết các hợp đồng mua bán hàng hoá với nhau trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm. Để giảm mức thuế phải đóng, ông H là giám đốc của công ty A đã cùng ông M là giám đốc của công ty B trốn thuế bằng cách ghi giá trị trên hoá đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hoá.



Em hãy nhận xét hành vi của mỗi chủ thể trong các tình huống trên và cho biết những hành vi đó vi phạm quy định nào của pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế. Vì sao?

Pháp luật Việt Nam quy định:

- Nộp thuế là nghĩa vụ của mọi người.
- Mọi người cần thực hiện việc đăng kí thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật; khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.



LUYỆN TẬP

- ① Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? Vì sao?
 - A. Mọi người có quyền được kinh doanh tất cả các mặt hàng.
 - B. Mọi người có quyền lựa chọn hình thức kinh doanh và không được thay đổi.
 - C. Khi kinh doanh ngành nghề có điều kiện, mọi người cần đảm bảo các yêu cầu theo quy định của pháp luật.
 - D. Hành vi trốn thuế chỉ phải nộp đủ số tiền thiếu cho cơ quan có thẩm quyền.
 - E. Mọi người khi có thu nhập đều phải nộp thuế thu nhập cá nhân.
 - G. Kinh doanh trực tuyến không cần phải đăng kí kinh doanh.
- ② Em hãy nhận xét việc làm của các chủ thể dưới đây.
 - a. Khi kiểm tra cửa hàng vật liệu xây dựng của chị M, đội quản lí thị trường đã phát hiện cửa hàng đã sử dụng giấy phép kinh doanh của người khác để hoạt động.

b. Bà H là chủ một doanh nghiệp đã xin cơ quan có thẩm quyền tạm ngừng hoạt động kinh doanh 6 tháng. Tuy nhiên, sau khi đã có quyết định đồng ý của cơ quan chức năng về việc tạm ngừng kinh doanh thì doanh nghiệp của bà H lại tiếp tục hoạt động bình thường.

c. Mặc dù cửa hàng đã được cấp phép kinh doanh và đi vào hoạt động nhưng bà S vẫn chưa nộp đầy đủ các khoản thuế theo thông báo. Anh V là cán bộ của Chi cục Thuế A đã đến nhắc nhở nhưng bà S vẫn không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. Do đó, anh V đã báo cáo lên cơ quan cấp trên để xem xét và xử lý cửa hàng của bà S theo quy định của pháp luật.

③ Gia đình ông Q có nghề làm bánh kẹo truyền thống và đã đăng kí loại hình kinh doanh hộ gia đình. Khi thấy công việc làm ăn thuận lợi hơn, ông Q muốn chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp tư nhân để phát triển sản xuất.

Theo em, ông Q có thể thực hiện việc chuyển đổi loại hình kinh doanh không? Vì sao?

④ Để nhân dân trong thôn tăng cường hiểu biết các quy định của pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế, ông D là trưởng thôn đã tổ chức một buổi tọa đàm và mời cán bộ thuế của Chi cục thuế đến chia sẻ. Tuy nhiên, bố mẹ của K lại không muốn tham gia với lí do gia đình không kinh doanh nên không cần phải tìm hiểu về nghĩa vụ nộp thuế.

a) *Em hãy nhận xét việc làm của ông D. Theo em, việc làm đó có ý nghĩa gì?*

b) *Nếu là K, em sẽ giải thích như thế nào để bố mẹ hiểu và tham gia buổi tọa đàm.*



VẬN DỤNG

- ① Em hãy cùng bạn thiết kế áp phích tuyên truyền về nghĩa vụ nộp thuế của mọi người.
- ② Em hãy viết một bài tuyên truyền về trách nhiệm của công dân trong thực hiện quyền tự do kinh doanh.

BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích
Công bằng	Theo đúng lẽ phải, không thiên vị.
Cộng đồng	Một nhóm người có cùng một đặc điểm chung nào đó.
Khách quan	Sự vận động và phát triển của mọi hiện tượng không phụ thuộc con người.
Kinh doanh	Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.
Lí tưởng	Những mục đích tốt đẹp mà mỗi người muốn hướng tới.
Thích ứng	Thay đổi cho phù hợp với điều kiện mới, yêu cầu mới.
Thuế	Khoản nộp ngân sách nhà nước bắt buộc của tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế.

MỤC LỤC

Tên bài	Trang
Lời nói đầu	3
Hướng dẫn sử dụng sách	4
Bài 1. Sống có lí tưởng	5
Bài 2. Khoan dung	10
Bài 3. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	14
Bài 4. Khách quan và công bằng	20
Bài 5. Bảo vệ hoà bình	26
Bài 6. Quản lí thời gian hiệu quả	31
Bài 7. Thích ứng với thay đổi	36
Bài 8. Tiêu dùng thông minh	41
Bài 9. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	46
Bài 10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế	52
Bảng giải thích thuật ngữ	57

Chịu trách nhiệm tổ chức bản thảo và bản quyền nội dung:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

Biên tập:

NGUYỄN THỊ THUY LINH

Trình bày bìa:

TRẦN TIÊU LÂM

Thiết kế sách và vẽ minh họa:

GIÁP THỊ HỒNG NHUNG

Sửa bản in:

NGUYỄN THỊ THUY LINH

*Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.*

Trong sách có sử dụng một số hình ảnh trên internet. Trân trọng cảm ơn các tác giả.

GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

Mã số:

ISBN:

In khổ 19 x 26,5cm, tại

Địa chỉ:

Số xác nhận đăng kí xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In và nộp lưu chiểu tháng...năm...

Mang cuộc sống vào bài học Đưa bài học vào cuộc sống



Sách giáo khoa *Giáo dục công dân 9* được biên soạn nhằm giúp học sinh lớp 9 học tập, rèn luyện theo các chuẩn mực đạo đức và kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

Nội dung sách bao gồm 10 bài theo các chủ đề đã được quy định trong *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. Nội dung mỗi bài được thiết kế thành các hoạt động học tập đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với học sinh lớp 9.

Sách được trình bày đẹp, với những hình ảnh sinh động, hấp dẫn, màu sắc tươi sáng, giúp cho học sinh học tập hứng thú, tích cực và hiệu quả.

Cuốn sách được biên soạn bởi tập thể tác giả – những nhà khoa học, nhà giáo tâm huyết, giàu kinh nghiệm về lĩnh vực giáo dục công dân cho học sinh trung học cơ sở.
